

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 335/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1962.

Địa chỉ thường trú: 139/33 đường 9, tổ 59, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trần L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 179 T, khu phố 3, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 21, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Trần Thị Ngọc L phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền nợ gốc là 223.000.000đ và tiền lãi là 24.000.000đ. Tổng cộng 247.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

- Về án phí Hoà giải thành: Bà Trần Thị Ngọc L tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.175.000 đồng (Sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.175.000 đồng (Sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004844 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Tuyên**